

Số: 65/2018/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 10 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 03 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991

HKTT: xóm T. 1, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1994

HKTT: xóm Vi, thôn V, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/04/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị Ngọc T. đều xác định tình cảm không còn, đều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh Đ, chị T thoả thuận giao con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 22/8/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đ thoả thuận cấp dưỡng nuôi con

1.000.000đ/tháng (một triệu đồng) cho chị T, kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp anh Đ chưa thi hành.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung: anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị Ngọc T đều xác định không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2.4. *Án phí:* anh Đ, chị T thỏa thuận anh Đ chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009941 ngày 14/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã T;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Mạc Thị Hồng